

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TY
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày 23- 8 -2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thao.
2. Ông Đặng Minh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Đào – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 23- 8 -2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 11-5-2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05-7-2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 17/TB-TA ngày 05-8- 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị H, sinh năm 1992. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn HT, xã QM, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

2. *Bị đơn:* Anh Mã Ton X, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn HT, xã QM, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22-4-2022, bản tự khai ngày 04-5-2022, nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Mã Ton X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn MA, huyện VY, tỉnh Yên Bái vào ngày 18-12-2015. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh X đi uống rượu về hay đánh chị H nhưng chị H vẫn cố gắng im lặng để giữ gìn hạnh phúc gia đình. Đến năm 2019, vợ chồng chuyển nơi cư trú về thôn HT, xã QM, huyện TY, tỉnh Yên Bái sinh sống nhưng anh X không thay đổi mà vẫn đánh đập chị H mặc dù đã được chính quyền địa phương và gia đình hai bên hoà giải. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay không quan tâm đến nhau,

anh X cũng không quan tâm đến con cái. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện TY giải quyết cho chị được ly hôn anh Mã Ton X.

Về con chung: Chị Đinh Thị H và anh Mã Ton X có một con chung là Mã Khiết A, sinh ngày 09-12-2016. Ly hôn, chị H đề nghị được nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn anh Mã Ton X không có mặt tại Tòa án và không có bản tự khai. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh X và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Đinh Thị H vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, bị đơn anh Mã Ton X vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đinh Thị H và anh Mã Ton X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn MA, huyện VY, tỉnh Yên Bái vào ngày 18-12-2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị H, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh X uống rượu về thường đánh đập chị. Mặc dù sau khi chuyển nơi cư trú về thôn HT, xã QM, huyện TY, tỉnh Yên Bái và đã được chính quyền địa phương cùng gia đình hoà giải nhưng anh X không thay đổi, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay không quan tâm đến nhau. Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã niêm yết, thông báo nhiều lần nhưng bị đơn anh X không đến Tòa, không có bản tự khai gửi cho Tòa án, không có ý kiến thể hiện nguyện vọng bản thân muốn vợ chồng về sống đoàn tụ. Như vậy anh X đã tự từ bỏ quyền lợi và cơ hội hàn gắn cuộc sống vợ chồng của mình. Dẫn đến hôn nhân giữa chị H, anh X lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Mã Ton X theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Đinh Thị H và anh Mã Ton X có một con chung là Mã Khiết A, sinh ngày 09-12-2016. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi con,

không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời anh X không đến Tòa án và không có lời khai thể hiện nguyện vọng được nuôi con, vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo điều kiện tinh thần và cuộc sống ổn định, điều kiện về nuôi dưỡng và học tập cần giao cháu Mã Khiết A cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Xét thấy anh X vắng mặt tại Tòa án, chị H không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Đinh Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do anh X chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Chị Đinh Thị H phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H được ly hôn anh Mã Ton X.

2. Về con chung: Giao cháu Mã Khiết A, sinh ngày 09-12-2016 cho chị Đinh Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Mã Ton X không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do Hoàng Hải H nộp thay theo biên lai thu số AA/2021/0001871 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái ngày 09-5-2022.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND thị trấn MA – VY;

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

Nguyễn Ngọc Phương